

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 07-01-2025

V/v "*Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung khi ly hôn*"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ -TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Kim Thanh.

+ Bà Đặng Thị Phú Hoa.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 211/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2024, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Yến T, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 4, thôn Phú Bình, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1991; địa chỉ liên hệ: 173 Trưng Nữ Vương, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Quốc C kết hôn vào ngày 17/11/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân của hai chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài. Nay, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C.

*** Về con chung:**

Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tinh A, sinh ngày 19/02/2022. Khi ly hôn tôi xin nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A đến tuổi trưởng thành. Tôi yêu cầu anh Nguyễn Quốc C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 20/11/2024 và ngày 02/12/2024, bị đơn anh Nguyễn Quốc C trình bày: Tôi thống nhất với phần trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung. Trong quá trình chung sống, những năm đầu của thời kỳ hôn nhân, vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do quan điểm trái ngược nhau, bất đồng trong cuộc sống hôn nhân và không thể giải quyết được. Họ hàng hai bên đã khuyên nhủ nhưng không thành. Do đó tình cảm ngày càng phai nhạt, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại, tôi và chị T không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn. Tôi thống nhất với yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Khi ly hôn, tôi xin giao con cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tôi sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đều thống nhất không có tranh chấp gì nhưng bị đơn anh Nguyễn Quốc C do điều kiện ở xa có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án không thể lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành để ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự. Toà án không tiến hành thủ tục xác minh, thu thập chứng cứ. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không cần có sự tham gia của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Yến T và anh Nguyễn Quốc C tranh chấp ly hôn và nghĩa vụ nuôi con chung khi ly hôn. Hiện nay, anh C có hộ khẩu thường trú tại phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

Anh Nguyễn Quốc C có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Yến T và anh Nguyễn Quốc C kết hôn vào 17/11/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân của hai người là hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T, anh C thì thấy: Theo chị T trình bày, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do do tính tình không hợp, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài, chị T không thể tiếp tục chung sống với anh C nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Anh C cũng thống nhất với nguyên nhân ly hôn mà chị T trình bày và thống nhất với yêu cầu ly hôn của chị T. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Nguyễn Quốc C.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh C có 01 con chung, tên là: Nguyễn Ngọc Tinh A, sinh ngày 19/02/2022. Nguyên vọng của chị T sau khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A đến tuổi trưởng thành, chị T yêu cầu yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Anh C thống nhất giao con cho chị T nuôi dưỡng và thống nhất cấp dưỡng nuôi con chung theo nguyện vọng của chị T. Do vậy, cần giao cháu A cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Về tài sản chung, nợ chung: Theo chị T và anh C trình bày, chị và anh C không có tài sản chung, nợ chung, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến T thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến T về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" đối với anh Nguyễn Quốc C.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Yến T và anh Nguyễn Quốc C.

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Ngọc Tinh A, sinh ngày 19/02/2022 cho chị Nguyễn Thị Yến T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần Tết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và án phí về cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Nguyễn Thị Yến T thống nhất chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001601, ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục T hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Chị T còn phải nộp thêm số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07-01-2025). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS Tp. Tam Kỳ;
- UBND phường An Sơn, TP Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bích Ân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS Tp. Tam Kỳ;
- UBND phường An Phú, TP Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bích Ân